

Số: 263/2024/QĐST-HNGĐ

Bắc Từ Liêm, ngày 03 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 187, Quyền số 1 - 2003 tại UBND xã X, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội (Nay là UBND phường X, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội)

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 256/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2024 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người yêu cầu:

- Anh Nguyễn Trung K, sinh năm 1978;

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984.

Cùng nơi cư trú: Tổ dân phố Đông Sen, phường T, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 24 tháng 5 năm 2024, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trung K và chị Nguyễn Thị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh chị có 02 con chung, gồm: Cháu Nguyễn Linh N, sinh ngày 03/01/2005 và cháu Nguyễn Minh D, sinh ngày 11/10/2014. Giao cháu D cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và anh K tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 10.000.000/01 tháng, kể từ tháng 6 năm 2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi

hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Cháu N đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên không xem xét.

Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Nguyễn Trung K và chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn và lệ phí dân sự sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 05 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trung K và chị Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung, gồm: Cháu Nguyễn Linh N, sinh ngày 03/01/2005 và cháu Nguyễn Minh D, sinh ngày 11/10/2014. Giao cháu D cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và anh K tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 10.000.000/01 tháng từ tháng 6 năm 2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Cháu N đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không xem xét.

Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh Nguyễn Trung K và chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn và lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng tiền lệ phí ký hiệu BLTU/23 số: 0021590 ngày 23/5/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Ghi nhận anh K và chị H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- TAND TP Hà Nội.
- VKSND Q. Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- UBND phường X, quận Bắc Từ Liêm,
thành phố Hà Nội
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Hoàng Văn Quang